

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Số: 38 /2025/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất áp dụng cho trường hợp được bố trí đất tái định cư đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất áp dụng cho trường hợp được bố trí đất tái định cư đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 76/BC-VHXXH ngày 09/12/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất áp dụng cho trường hợp được bố trí đất tái định cư đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất áp dụng cho trường hợp được bố trí đất tái định cư đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

- Người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách.

Điều 2. Nội dung

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Hỗ trợ bằng tiền.

b) Chỉ được hỗ trợ một lần cho các trường hợp chưa được hỗ trợ tiền sử dụng đất áp dụng cho trường hợp được bố trí đất tái định cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Trong hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được hỗ trợ tiền sử dụng đất thì được cộng các mức hỗ trợ của từng thành viên thành mức hỗ trợ chung của cả hộ, nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá mức hỗ trợ được quy định tại điểm a, khoản 3 điều này.

d) Trường hợp một người thuộc đối tượng được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ tiền sử dụng đất thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

đ) Trường hợp được bố trí tái định cư 01 (một) lô đất mà số tiền sử dụng đất phải nộp thấp hơn mức hỗ trợ được quy định tại khoản 3 điều này thì mức hỗ trợ được xác định theo số tiền sử dụng đất phải nộp; trường hợp hộ được bố trí từ 02 lô đất trở lên mà số tiền sử dụng đất phải nộp của lô thứ nhất thấp hơn mức hỗ trợ được quy định tại khoản 3 điều này thì số tiền hỗ trợ còn lại được hỗ trợ cho lô đất thứ 2.

2. Điều kiện

a) Có đăng ký thường trú tại thành phố Đà Nẵng.

b) Có hồ sơ quản lý tại Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng và đang hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Đối tượng và mức hỗ trợ

a) Nhóm 1: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; thân nhân của liệt sĩ đang

hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; thân nhân hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng được hỗ trợ tối đa không quá 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

b) Nhóm 2: Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80% được hỗ trợ tối đa không quá 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng).

c) Nhóm 3: Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60% được hỗ trợ tối đa không quá 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

d) Nhóm 4: Thân nhân của liệt sĩ quy định tại Khoản 1, Điều 14 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (trừ nhóm đối tượng thân nhân liệt sĩ đã quy định tại điểm a của khoản này); thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 40%; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước" được hỗ trợ tối đa không quá 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

đ) Nhóm 5: Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương chiến thắng; người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huy chương kháng chiến được hỗ trợ tối đa không quá 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

4. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách thành phố đảm bảo.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền sử dụng đất áp dụng cho trường hợp được bố trí đất tái định cư áp dụng theo Bảng giá đất được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, tiếp tục áp dụng mức hỗ trợ theo Nghị quyết, Quyết định đã ban hành trước đó.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 132/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định chính sách hỗ trợ tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ nội dung Nghị quyết tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Vụ Pháp chế thuộc Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Cơ quan Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



Nguyễn Đức Dũng